

Sáng ra đi của ông Cựu Bộ Trưởng Ngoại Quốc Phòng Mỹ Robert S. McNamara hôm 6.7.2009, một lần nữa đã làm sống lại cuộc tranh luận về “sức thật bĩ” của Hoa Kỳ trong việc đi vào hành cuộc chiến Việt Nam, một trách nhiệm mà người ta thường gán cho ông McNamara và chính ông ta cũng đã từng nhận lấy trách nhiệm đó của mình.

Nhật báo New York Times đã cho phôi biếm trong ngày một bài bình luận dõ dạc đầu đề “Robert S. McNamara, Architect of a Futile War, Dies at 93” (Robert S. McNamara, kiến trúc sư của một cuộc chiến vô ích, đã chết ở tuổi 93) của bình luận gia Tim Weiner nói về những đóng góp và hành động sai lầm của ông McNamara đã đưa cuộc chiến đến thất bại và những hậu quả nghiêm trọng. Rất nhiều báo khác của Hoa Kỳ và trên thế giới đã trích đăng lại bài này.

Tuy nhiên, những sự kiện liên quan đến ông McNamara mà bài báo nói trên đã tiết lộ cho chúng ta thấy rằng ông McNamara đã có những quy định về mặt trị, có khi trên cả Tổng Thống Johnson và Quốc Hội Hoa Kỳ, một chuyện không bình thường, đã khiến nhiều nhà phân tích tin rằng các thế lực đằng sau đã đi vào khiên cuộc chiến Việt Nam, còn ông McNamara chỉ là người đi theo mũi chó sào, gánh vác trách nhiệm cho họ.

Cựu “The Secret Team. The CIA and Its Allies in Control of the United States and the World” (Toán Bí Mật. CIA và các Đồng Minh trong việc Kiểm Soát Hoa Kỳ và Thế Giới) của Đại Tá Leroy Fletcher Prouty đã tố cáo rằng “CIA làm việc nhân danh những quy định lợi ích của một ‘bè đảng cao cấp’ của các nhà công nghiệp và ngân hàng” (CIA had worked on behalf of the interests of a “high cabal” of industrialists and bankers)

Đại Tá Prouty là người đã từng làm viên chức hàng không dân và thông tin của CIA và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, Chủ tịch Tham Mưu Liên Quân và các cuộc Hành Quân Đặc Biệt. Ông đã đưa ra nhiều tài liệu để chứng minh quy định lợi ích của các thế lực đằng sau các chính phủ của Hoa Kỳ.

Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện Liên Bang Hoa Kỳ Felix Frankfurter đã nói: “Những người thật sự cai trị ở Washington là vô hình, và thực thi quyền hành từ sau hậu trường.” (The real rulers in Washington are invisible, and exercise power from behind the scenes).

Chúng tôi xin tóm lược những điểm đáng chú ý liên quan đến việc quy định về các hình thức và phạm vi của các chi phí Việt Nam để góp phần vào việc nhìn lại các chi phí một cách chính xác hơn.

VÀI NÉT VỀ McNAMARA

Ông Robert Strange McNamara sinh ngày 9.6.1916 tại San Francisco, California. Ông tốt nghiệp cấp nhân quản trị kinh doanh tại Đại học Berkeley, California, năm 1937 và bằng Cao học (MBA) tại Đại học Harvard năm 1939. Ông bắt đầu làm việc cho Price Waterhouse, nhà ngân hàng năm sau ông trở lại Đại học Harvard và làm giáo sư phụ khoa về môn quản trị kinh doanh.

Trong Thế Chiến II, McNamara trở thành thành viên của Bộ Chiến tranh vào năm 1942, ông được giao quân hàm Đại úy của Không quân Hoa Kỳ năm 1943, được thăng quân Công Binh Tỉnh và thăng lên trung tá năm 1946. Ông đã từng phục vụ tại Anh, Ấn Độ, Trung Hoa và Thái Bình Dương. Sau đó, ông giữ ngũ và tiếp tục làm việc cho công ty Fort Motor. Từ 1946 đến 1961 ông giữ nhiều chức vụ quan trọng về quản trị công ty này, lập kế hoạch kinh doanh để tái cấu trúc và đưa công ty ra khỏi tình trạng thua lỗ. Năm 1960 ông được thăng lên Chủ tịch Công ty Fort Motor, mặc dù ông không thuộc gia đình Fort.

Tuy nhiên, chỉ 10 tuần lễ sau, ông được Tổng thống Kennedy mời nhậm chức hôm 20.1.1961, mời làm Bộ Trưởng Quốc Phòng. Ông cho biết ông đã nói với Tổng thống: “Thưa Tổng thống, đó là một điều vô lý, tôi không thể tiêu chuẩn.” Nhưng Tổng thống đã trả lời: “Này, Bob, tôi cũng không nghĩ rằng có bất cứ trường nào cho các tổng thống.” Thế là ông nhậm chức.

Tổng thống Kennedy là một tổng thống công giáo đầu tiên của nước Mỹ, trẻ và có tầm vóc đáng ngạc nhiên đối với người nói rằng họ phải, nên để thu hút lòng người. Nhưng tiến trình làm tổng thống của ông chỉ ba năm của ông đã bao gồm một chuỗi những thất bại ê chề, vì ông không có quy định sáng suốt và dứt khoát trước mặt binh lính xảy ra và không kiểm soát được các tay chân bướng bỉnh. Từ việc Liên Xô xây Bức Tường Berlin, việc đổ bộ Vịnh Con Heo tại Cuba, việc thực hiện kế hoạch “Hành Quân Mongoose” (Operation Mongoose) để lật đổ Fidel Castro, việc trung lập hóa Lào, việc yểm trợ cho các chiến binh Việt Nam... đến việc lật đổ và giết Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tổng thống Kennedy gần như không kiểm soát được gì hết.

Trong thời Tổng thống Kennedy, ông McNamara đã dính líu nhiều nhất đến với Liên Xô đối tượng

tiến ở Cuba và việc chuyển đưa vũ khí nguyên tử vào Liên Xô. Ông cũng đã tranh luận khá nhiều đến quy tắc đối nội đối ngoại chính phủ Ngô Đình Diệm.

Các tài liệu của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và CIA được gửi về cho thẩm phán Thurgood Marshall, Phó Thẩm phán Johnson, Bộ Trưởng Quốc phòng McNamara, Giám đốc CIA John McCone, Thẩm phán Chánh Tham mưu Liên Quân Maxwell Taylor, Thẩm phán huy Cờ Quan Việt Nam Trại Quân Sự (MACV) Mỹ tại Việt Nam Paul D. Harkins... để chuyển lại với việc đối phó chính phủ Ngô Đình Diệm. Nhóm quy tắc đối nội và sự mở rộng của ông Diệm để đưa quân vào Việt Nam là lý do để đảng sau chuyển không phải là Thẩm phán Thurgood Marshall. Toán được giao thực hiện kế hoạch này là Toán Harriman (Harriman Team).

Ông McNamara kể lại rằng ngày đầu tiên ông đến ra làm việc là Roger Hilsman Jr., lúc đó là Phó Tá Ngoại giao Trưởng ban trách nhiệm Việt Nam Đông Sơn. Ông ta là một trong các thành viên chuyển của Toán Harriman. Hôm thứ bảy 24.8.1963 ông đến này đã được Averell Harriman, người vừa được trở thành Trưởng ban Ngoại giao Đặc trách Việt Chính Trưởng Văn, chấp thuận và được gọi đi ngay dưới cái tên là DEPTTEL 243, trong khi đó Thẩm phán Thurgood Marshall, Bộ Trưởng Ngoại giao Dean Rusk, Bộ Trưởng Quốc phòng McNamara, Giám đốc CIA John McCone và Phó Tá Đặc biệt của Thẩm phán Thurgood Marshall An Ninh Quốc gia McGeorge Bundy đều không có mặt tại Washington. Sau này, Thẩm phán Thurgood Marshall nói:

“Theo sự xét đoán của tôi, ban đầu đó đã được soạn thảo tại tôi. Ban đầu đó phải không bao giờ được gửi vào hôm thứ bảy. Tôi phải không bao giờ biết được tình hình nếu không được bàn luận bàn tròn.”

Tuy nhiên, mặc dù như vậy, Thẩm phán Thurgood Marshall đã không ra làm việc ngay khi hành công đầu tiên nói trên!

Ông McNamara kể lại, được tin ông Diệm bị giết, tình hình của Thẩm phán Thurgood Marshall suy sụp hoàn toàn. Ông không còn tin tưởng vào cuộc chiến tranh tại miền Nam Việt Nam. Trong cuộc họp báo ngày 14.11.1963, Thẩm phán Thurgood Marshall hỏi: “Bạn có chào thua tại miền Nam Việt Nam không?” Rồi ông trả lời câu hỏi của chính mình: “Chỉ một tình trạng quan trọng nhất, dĩ nhiên là cho nhân an ninh của chúng ta, rằng tôi không muốn Hoa Kỳ đưa quân tác chiến sang đó.” Sau đó ông nói: “Giờ đây mục tiêu của chúng ta là đưa quân nhân Hoa Kỳ về nước, cho phép Việt Nam tự duy trì lấy nước mình như là một quốc gia độc lập.”

Trong khi đó, các thành viên của ban chấp hành đảng sau đang làm mọi cách để mở rộng chiến tranh và đưa quân vào Việt Nam. Vì thế, Tổng thống Kennedy đã bỏ phiếu ngày 22.11.1963 tại Dallas.

McNAMARA LÊN CẦU VỚI GIỚI HẠNH

Quy định đã đưa tay McNamara sau khi Tổng thống Kennedy bỏ phiếu và Tổng thống Lyndon B. Johnson lên thay thế.

Tháng 12 năm 1963, ông McNamara đã đến Sài Gòn nghiên cứu tình hình. Theo tờ New York Times, ông mô tả tình hình của miền Nam là "Laden with gloom" (Nặng trĩu với bóng đen). Trong bản báo cáo ngày 31.12.1963, ông nói: "Sự phát triển của Việt Cộng rất lớn khi có cuộc đổ bộ chánh. Chúng ta cũng cần tăng cường và củng cố quân sự của USOM".

Sau khi Tổng thống Nguyễn Khánh làm chủ nhậm chức ngày 30.1.1964 để lo các công việc làm đổ bộ chánh là đưa ông Diệm và thi hành kế hoạch mới của Mỹ, ngày 6.3.1963 ông McNamara lại đến Sài Gòn và tuyên bố rộng rãi rằng Khánh "có sự kính trọng và hỗ trợ hoàn toàn của chúng tôi..." Sau đó ông xác định với Tổng thống Khánh: "Và chúng tôi sẽ tiếp tục đi cùng. Chúng tôi sẽ cung cấp mọi giúp đỡ các ngài cần để chiến thắng sự nổi dậy của Cộng Sản". Theo lời khuyến cáo của McNamara, Tổng thống Johnson đã tăng cường viện trợ quân sự để củng cố tình thế của quân đội VNCH đang bị sa sút nặng.

Quốc hội Hoa Kỳ đã thông luật và vi phạm cho phép cho Tổng thống Johnson duy trì như cũ chiến tranh Việt Nam sau khi nhận được tin ngày 4.8.1963 các tiểu đoàn của Việt Cộng đã tấn công các tàu Mỹ ở Vịnh Bắc Việt. Mỹ đã phản công bằng cách oanh tạc làm 4 chiếc phóng ngư lôi của Việt Cộng bị chìm. Một số vùng trên lãnh thổ miền Bắc đã bị phi cơ Mỹ oanh tạc như Hòn Gai, Lạc Châu, Phúc Lai, Quảng Khê và Vinh. Sau này, các sáng gia Mỹ đều xác định với các tiểu đoàn của Việt Cộng tấn công các tàu Mỹ ở Vịnh Bắc Việt hôm 4.8.1964 là không có thật.

Ngày 5.8.1964 Quốc hội Hoa Kỳ đã cho phép Tổng thống Johnson áp dụng mọi biện pháp cần thiết để đối phó với mối đe dọa của Đông Nam Á, kể cả dùng vũ lực.

Tài liệu của Mỹ nói rằng Tổng thống Johnson đã tiếp xúc vào ông McNamara để thông tin

chỉn. Tổng thống Johnson đã tuyên bố:

“Ông ta giống như một cái máy khoan đá. Không người nào có thể làm cái mà ông ta đã làm. Ông ta đã làm việc của ông. Ông ta là người rất hoàn hảo.”

Chúng ta hãy nghe ký giả Tim Weiner của tờ New York Times tóm tắt về vai trò của McNamara trong chiến tranh Việt Nam:

“Ông McNamara là một bộ trưởng quốc phòng có uy thế nhất của thế kỷ 20. Trước Tổng thống Kennedy và Tổng thống Johnson từ 1961 đến 1968, ông ta giám sát hàng trăm sự kiện quân sự, hàng ngàn vũ khí nguyên tử và hàng triệu dollars về chi phí quân sự và bán vũ khí cho người khác. Ông cũng đã nắm giữ vai trò của bộ trưởng quốc phòng, nắm giữ chính sách ngoại giao và giữ vai trò đoàn quân đi theo quy định dân sự ở Miền Nam” (tờ New York Times).

Báo chí Mỹ đã nói về thế lực của ông McNamara trước Quốc Hội Hoa Kỳ như sau:

Khi trình bày trước Thượng viện và viện trợ ngoại quốc và Việt Nam, ông được mô tả như là một người “đáng yêu” (likeable). Người ta nói rằng “ông biết các câu trả lời; biết các câu trả lời đó trước khi các thẩm phán nghĩ sẽ đặt các câu hỏi.”

Sự tiếm quyền này có thể cho chúng ta hiểu rằng ông là người rất thông minh, có thể đoán biết trước các hành động sẽ xảy ra, nhưng cũng có thể cho chúng ta suy đoán rằng các câu hỏi đã được đưa ra trước cho ông nên ông có thể trả lời không có gì khó khăn.

Vào đầu tháng 4 năm 1964, Thượng nghị sĩ Wayne Morse thuộc Đảng Dân Chủ ở Oregon đã gửi cuộc chiến Việt Nam là “McNamara’s War”. Ông McNamara không phản đối mà còn nói: “Tôi thích được nhận danh hiệu này và tôi làm bất cứ cái gì tôi có thể để thắng cuộc chiến đó.” (I am pleased to be identified with it and do whatever I can to win it).

SẴN XUẤT CÁC VŨ KHÍ MỚI

Nhìn một cách tổng quát, chúng ta thấy sự mong chờ của ông McNamara là tiêu chuẩn cho những vũ khí còn lại của Thủ Chiếu II và cho dù thuộc quác phòng để thí nghiệm những vũ khí mới. Có nhìn sự lan rộng của bom Hoa Kỳ xuống các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An chúng ta sẽ thấy rất kỳ lạ khi gặp.

Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều vũ khí mới đã xuất hiện trên chiến trường Việt Nam, chúng như sau :

Các loại bom chùm SADEYE/BLU-26B nặng 450g, có thể chứa 600 quả bom con, mỗi khi được thả xuống sẽ làm các bom con bắn ra một vùng rộng và khi nổ, mỗi quả bom con sẽ tung ra khoảng 3.000 viên bi thép khi nổ có năng suất tấn công rất kinh khủng.

Loại mìn lá Gravel làm bằng plastic, được bọc trong vải, rất khó phát hiện và khi nổ chỉ có một chút chân người giẫm lên, khiến người bọc thành gánh nặng cho người đi và làm một tình huống nguy hiểm khác. Các mìn mìn gắn vào người cũng “vô hình” khi chụp X-quang. Có gần 300 triệu quả mìn loại này cũng đã được thả dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh.

Ngày 9.7.1967, tại một cuộc họp ở Washington, ông McNamara đưa ra kế hoạch xây dựng một hàng rào điện tử ngăn chặn sự xâm nhập của quân miền Bắc dọc theo khu phi quân sự (DMZ) giữa miền Bắc và miền Nam, từ Biên Đông đến biên giới Lào. Hàng rào này thực sự được gọi là “Hàng rào điện tử McNamara”.

Người thiết kế hàng rào này là giáo sư Roger Fisher thuộc Đại Học Havard. Năm 1966, Fisher đã đưa vào hàng rào Morice Line của Pháp tại Algeria để xây dựng một hệ thống hàng rào “hi-tech”, bằng cách kết hợp mìn, hàng rào dây kẽm gai và các thiết bị trình sát bằng điện tử.

Thực sự, “Hàng rào điện tử McNamara” gồm hai phần chính: Phần thứ nhất là hàng rào ngăn chặn sự xâm nhập được thiết lập dọc theo vĩ tuyến 17, từ biên Đông đến biên giới Lào. Phần thứ hai gồm các thiết bị điện tử được thả xuống dọc đường mòn Hồ Chí Minh, kết nối trên đất Lào, nhằm theo dõi sự vận chuyển của quân Bắc Việt qua con đường này.

Những thông tin đáng sau

Tác Giả: Lá Giang

Thứ Năm, 23 Tháng 7 Năm 2009 01:02

Rất nhiều vũ khí và thành tựu khoa học quân sự mới nhất đã được xây dựng hàng rào nói trên bao gồm các loại cảm biến để phát hiện sự xâm nhập, trong đó nổi tiếng nhất là “Cây nhện di” (ADSID - Air Delivered Seismic Intrusion Detector) có khả năng cảm nhận xu hướng đất khi thả máy bay xuống và được ngụy trang khéo léo để phát hiện các tín hiệu do động cơ và xe phát ra khi đi ngang qua và thông báo chính xác vị trí của đối phương.

Phí để xây dựng hàng rào nói trên lên đến 2,2 tỷ USD theo giá của cuối thập niên 60, tổng cộng 12, 3 tỷ theo giá hiện nay.

Tính chung, chính phủ Hoa Kỳ đã cho ném xuống khoả ng 240 triệu quặng mìn Gravel và 300 triệu quặng mìn khác, 120.000 bom chùm SADEYE, 19.200 các loại cảm biến để phát hiện. Nhờ vậy, từ 1968 - 1971, Hoa Kỳ đã phá hủy được 35.500 xe vận tải của miền Bắc và tổng cộng hàng hóa lên tới khoả ng 180.000 tấn.

Số quân Mỹ tại Việt Nam là 485.000 vào cuối năm 1967 đã tăng lên gần 535.000 vào ngày 30.6.1968.

Đổi tên ông McNamara, ngân sách quốc phòng của Mỹ từ 48,4 tỷ năm 1962, đã lên đến 74,9 tỷ năm 1968, tổng cộng gần 457 tỷ ngày nay.

BỘ NG NHỮNG NGỮ NG LỜI

Khi cuộc chiến đang được tiến hành một cách vũ bão như thế, bộ ngành nó được ngưng lại. Chuyền ông McNamara rút khỏi chiến tranh Việt Nam nghe rất buồn cười.

Ông McNamara kể lại rằng ngày 26.8.1966, ông được mời họp tài liệu của CIA mang tên là “The Vietnamese Communists Will to Persist” trong đó nói rằng Hoa Kỳ không thể làm gì để đánh bại kẻ thù. Ông đã gửi cho George Allen, một phân tích gia của CIA đã nghiên cứu về Việt Nam trong 17 năm, và hỏi ông ta rằng ông ta có thể làm gì khi vào vào thế của ông hiện nay. Ông trả lời: “Ngừng tăng cường lực lượng của Hoa Kỳ, ngừng thả bom miền Bắc và ngừng ngụy trang ở Hà Nội và ngừng bắn.”

Sau đó, ông báo những người phi tá của ông bắt đầu hoàn thành một tập sách về tội ác và chiến tranh, sau này được biết đến là Pentagon Papers. Sau đó ông ta bắt đầu tự hỏi mình: “Hoa Kỳ đang làm gì ở Việt Nam”.

Ngày 19.5.1967, ông McNamara đã gửi cho Tổng thống Johnson một lá thư thúc đẩy Tổng thống nên mở một cuộc thám sát và hoà bình hơn là leo thang chiến tranh. Lá thư đã khiến ông như sau:

“Chiến tranh Việt Nam không được quần chúng yêu thích trên đất nước này. Nó trở nên ngày càng không được quần chúng yêu thích vì nó leo thang, gây ra nhiều tổn thất hơn cho người Mỹ, gây ra sự sợ hãi nó trở thành một cuộc chiến tranh rừng rậm hơn, gây ra căng thẳng hơn trong lãnh vực quốc nội, và gây ra sự đau buồn hơn khi sự người đau khổ vì ngẫm nghĩ người không chiến đấu ở Việt Nam, Nam và Bắc.”

Ông viết tiếp:

“Hầu hết người Mỹ được thuyết phục rằng dù sao chúng ta không thể đưa cuộc chiến tiến sâu hơn. Tất cả đều muốn cuộc chiến chấm dứt và hy vọng về tình thế nào cả hai sẽ chấm dứt nó...”

Sau đó, ông tiếp tục yêu cầu của Tổng thống Westmoreland cung cấp thêm 200.000 quân và nói rằng phương pháp của ông ta “có thể đưa tội ác thêm vào cho quốc gia.”

Không ai tin rằng ông McNamara đã tập trung vào cuộc chiến và tập trung đi ra một cách đơn giản và dễ dàng như vậy, trừ khi có lý do của các thông tin đáng sau.

Tuy nhiên, vào tháng 7 năm 1967, khi đi Việt Nam và ông lại nói với Tổng thống Johnson rằng không có sự bất đồng về Việt Nam. Theo Tom Johnson ghi nhận, trong một cuộc họp, ông ta nói “nếu chúng ta theo cùng một chương trình, chúng ta sẽ thắng cuộc chiến và chấm dứt chiến đấu”. Để giải phó với sự mâu thuẫn lan truyền của McNamara, Tổng thống Johnson đã phải thay thế ông ta. Ông ta đã rời nhiệm sở vào cuối tháng 2 năm 1968 khi Washington đang bàn luận

chính sách Việt Nam sau biến cố Tết Mậu Thân.

Cuốn băng dài 30 tiếng đồng hồ do thẩm viên Johnson Library ở Austin, Texas, công bố ngày 28.2.2003, cho biết, vào ngày 1.2.1966, Tổng thống Johnson đã gửi đi một thư cho Thượng nghị sĩ Eugene McCarthy than phiền về việc chính quyền Kennedy (lúc đó ông Johnson là Phó Tổng thống) và liên minh cánh tả của ông ta ở Thượng viện đã ngăn cản việc ông ta đi vào cuộc chiến Việt Nam, nhưng lại không đồng ý ông trong việc tiếp tục cuộc chiến đó. Điều này cho thấy ngay từ đầu năm 1966, các thẩm đầu đảng sau đã chú ý đến chủ đề cuộc chiến. Lúc đó, Thượng nghị sĩ J. William Fulbright, Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng viện đã bắt đầu nghe điếu kiện về cuộc chiến, nhưng nhà cầm quyền VNCH gần như không quan tâm gì về chuyện đó cả! Vào tháng 5 năm 1968, Hoa Kỳ bắt đầu nói chuyện với Bắc Việt về một giải pháp hòa bình cho Việt Nam tại Paris.

Ngày 20.1.1969, ông Nixon đã nhận chức Tổng thống với lời hứa rằng sẽ chấm dứt chiến tranh là ưu tiên hàng đầu của ông. Ông đã đưa ra kế hoạch “Việt Nam hóa” chiến tranh để giúp VNCH tồn tại. Nhưng trong một cuốn băng của Miller Center of Public Affairs thu được ở Học viện Virginia công bố vào tháng 8 năm 2004, Tổng thống Nixon đã nói rằng Hoa Kỳ đồng ý với “Nam Việt Nam có thể không bao giờ còn tồn tại dù bằng cách nào.” (South Vietnam probably can never even survive anyway)!

QUÝT LÀM CAM CHUY?

Trong cuốn “Nhìn Lại Quá Khứ: Những Thảm Khố và Bài Học của Việt Nam” ông McNamara viết rằng các giới chức lãnh đạo Hoa Kỳ, “những người tham dự vào các quyết định liên quan đến Việt Nam đã hành xử theo những điếu mà họ nghĩ rằng là những nguyên tắc và truyền thống của đất nước chúng ta.” Rồi ông viết tiếp:

“Chúng ta đã có quyết định theo những giá trị đó. Nhưng chúng ta đã sai lầm, vô cùng sai lầm. Chúng ta nên các thẩm sau lại giải thích tại sao.”

Khi loan tin ông McNamara qua đời, tờ Wall Street Journal đã đăng lại phát biểu của Jeff Switzer:

“Tôi nhớ những đóng góp của ông ấy trong việc làm chúng ta dính vào cuộc chiến không lối thoát ở Việt Nam, và trước tiên phải nói đến cái chết của hơn 50.000 người Mỹ và những cuộc nổi loạn trên đường phố Mỹ. Bên cạnh LBJ (Lyndon B. Johnson), ông ta đã gây thiệt hại lớn cho nước Mỹ, nhiều hơn bất kỳ con số công khai nào trong thế kỷ XX”.

Nhưng chúng tôi đã nói trước, chúng tôi không tin ông McNamara là người đã quyết định về cuộc chiến ở Việt Nam. Ông chỉ là người đi đúng mũi chĩa vào.

Trong cuốn “The Secret Team: The CIA and Its Allies in Control of the United States and the World”, Đại tá L. Fletcher Prouty đã viết:

“Tôi tin rằng những đơn vị Sá, tất cả các viên chức Nội Các đến các Tổng thống Lãnh đạo khi cần, và tất cả những người Sĩ quan các phái đi hành, những người này đã có những tài liệu về thông tin và những dữ kiện. Họ hiểu những thông tin và những dữ kiện này là kết quả của những kế hoạch và những đơn vị đã được các nhóm áp dụng theo một cách nào đó. Trong nhóm phe phái có những người này, một trong những vai trò đáng quan tâm và có hiệu quả là sự đi hành của viên chức sau họ và những người, không biết một, không biết tên một người nào đó.”

Nhưng vậy, nếu bạn nhìn trong cuộc chiến ở Việt Nam, Mỹ đã thua cũng không hoàn toàn đúng, bởi vì mục tiêu của các thế lực đằng sau họ trước tiên không phải là chiến thắng ở Việt Nam mà là thúc đẩy các âm mưu và kế hoạch của họ trong thế giới giai đoạn. Nếu khi thúc đẩy các âm mưu và kế hoạch đó đã đem lại sự chiến thắng thì đi vào đó cũng tốt, nhưng nếu không thành công thì cũng chẳng sao, vì mục tiêu chính của họ đã đạt được rồi và nước Mỹ đã có những kế hoạch mới cho những thế lực gian ác tiếp theo để bắt đầu những quy định mới của họ. Vì vậy là thân phận của các nước nhỏ trong các kế hoạch toàn cầu của các cường quốc. Đó là vấn đề chúng ta phải quan tâm.

(Ngày 21.7.2009)